

Số: 84/2024/QĐST- HNGĐ

Tam Đảo, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Lăng Thị H, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lăng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 01/11/2012 (hiện tại cháu T1 đang sống cùng chị H). Chị Lăng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 18/8/2007 (hiện tại cháu T2 đang sống cùng chị H). Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh T, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức T chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001797 ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Hoàn trả anh Nguyễn Đức T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Bồ Lý;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

MÀU VĂN MÙI